

Biểu mẫu 05**CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2022- 2023**

UBND HUYỆN TAM NÔNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC AN HÒA 1**Biểu mẫu 05****THÔNG BÁO****Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp1	Lớp2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Theo QĐ 32/2018/TT	Theo QĐ 32/2018/TT	Theo QĐ 32/2018/TT	Theo QĐ 16	Theo QĐ 16
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Thường xuyên, hiệu quả, tích cực, chủ động	Thường xuyên, hiệu quả, tích cực, chủ động	Thường xuyên, hiệu quả, tích cực, chủ động	Thường xuyên, hiệu quả, tích cực, chủ động	Thường xuyên, hiệu quả, tích cực, chủ động
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt

Biểu mẫu 06

UBND HUYỆN TAM NÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN HÒA 1

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2021-2022

Đơn vị: Trường TH An Hòa 1

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	550	98	105	122	124	101
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày (tỷ lệ so với tổng số)						
III	Số học sinh chia theo phẩm chất	550	98	105	122	124	101
1	-Chăm học, chăm làm (K3,4,5) -Yêu nước (K 1,2)	550	98	105	122	124	101
	Tốt	392	59	81	89	85	78
	Đạt	158	39	24	33	39	23
	Cần cố gắng	0		0	0	0	0
2	-Tự tin, trách nhiệm (K3,4,5) - Nhân ái (K1,2)	550	98	105	122	124	101
	Tốt	406	60	92	90	86	78
	Đạt	144	38	13	32	38	23
	Cần cố gắng	0		0	0	0	0
3	-Trung thực, kỉ luật (K3,4,5) - Chăm chỉ (K1,2)	550	98	105	122	124	101
	Tốt	417	62	92	88	90	85
	Đạt	133	36	13	34	34	16
	Cần cố gắng	0		0	0	0	0
4	-Đoàn kết, yêu thương (K3,4,5) -Trung thực-Trách nhiệm(K1,2)	550	98	105	122	124	101
	Tốt	456	65	91	90	124	86
	Đạt	94	33	14	32	0	15
	Cần cố gắng						
IV	Số học sinh chia theo năng lực	550	98	105	122	124	101
1	Tự phục vụ, tự quản	550	98	105	122	124	101
	Tốt	308	56	59	60	60	73
	Đạt	238	42	42	62	64	28

	Cần cố gắng	4		4	0	0	0
2	Hợp tác	550	98	105	122	124	101
	Tốt	334	50	78	69	60	77
	Đạt	216	48	27	53	64	24
	Cần cố gắng	0		0	0	0	0
3	Tự học, GQVĐ	550	98	105	122	124	101
	Tốt	369	63	76	71	87	72
	Đạt	181	35	29	51	37	29
	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	550	98	105	122	124	101
1	Học sinh hoàn thành lớp học (tỷ lệ so với tổng số)	546	95	104	122	124	101
a	Trong đó Học sinh được khen thưởng cấp trường	157	30	28	35	34	30
b	Học sinh được cấp trên khen thưởng						
2	Ở lại lớp	4	3	1	0	0	0

Tam Nông, ngày 25 tháng 8 năm 2022

(Ký tên và đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị

Tiêu Văn Mãi

Biểu mẫu 07

UBND HUYỆN TAM NÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN HÒA 1

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường Tiểu học An Hòa 1
Năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	20/20	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	20/20	2.2 m ² /hs
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ, mượn		
III	Số điểm trường	2	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	11837	
	Điểm chính	6686	
	Điểm phụ	5151	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	4137	
VI	Tổng diện tích các phòng	5700	
1	Diện tích phòng học (m ²)	960	
2	Diện tích phòng Thiết bị (m ²)	96	
3	Diện tích thư viện (m ²)	64	
4	Diện tích nhà đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	48	
6	Diện tích phòng tin học (m ²)	48	
7	Diện tích phòng Ngoại ngữ (m ²)	96	
8	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội(m ²)	96	
9	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Khối lớp 1	102/4lớp	
2	Khối lớp 2	98/4lớp	
3	Khối lớp 3	107/4lớp	
4	Khối lớp 4	123/4lớp	
5	Khối lớp 5	127/4lớp	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	16	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	3	
2	Cát xét	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	

4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Máy tính xách tay	4	
6	Bộ loa, âm ly	2	
7	Nhạc cụ	1	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú		0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		0,7
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Tam Nông, ngày 25 tháng 8 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị

Tiêu Văn Mãi

Biểu mẫu 08
UBND HUYỆN TAM NÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN HÒA 1

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của Trường tiểu học An Hòa 1
Năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh NN			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Th S	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	31			26	4	1		1	8	19		31		
I	Giáo viên	25			20	0			1	8	17		25		
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	20			20	0			1	4	15	2	18		
1	Mĩ thuật	1			1					1			1		
2	Thể dục	1			1					1			1		
3	Âm nhạc	0				0				0			0		
4	Tiếng nước ngoài AV	1			1						1		1		
5	Tin học	1			1				1				1		
6	Giáo viên hỗ trợ														
II	Cán bộ quản lý	2			2						2		2		
1	Hiệu trưởng	1			1						1		1		
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1		1		
III	Nhân viên	3			1	1	1								
1	Nhân viên văn thư	0													
2	Nhân viên kế toán	1				1							1		
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1						1		
5	Nhân viên thư viện	1			1								1		
6	Nhân viên thiết bị														
7	Nhân viên CNTT														
8	Tổng phụ	1			1					1			1		

	trách đội														
9	Nhân Viên Hỗ trợ GD người khuyết tật														
10	Nhân viên khác BV	1													

Tam Nông, ngày 25 tháng 8 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị

Tiêu Văn Mãi